

Số: 180/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 147/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Phạm Thị Vân A**, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể Viện khảo sát thiết kế thủy lợi, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: B14, A2, ngõ 45, phố C, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Lại Việt H**, sinh năm 1966; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14, ngõ 600 N, tổ 10, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 10/23 ngõ T, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Vân A và anh Lại Việt H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 22/11/2000 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thị Vân A và anh Lại Việt H thống nhất xác nhận có 02 con chung là Lại Ngọc Minh T, sinh ngày: 24/9/2001 và Lại Nguyên V, sinh ngày: 17/12/2009. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Vân A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyên V. Anh H cấp dưỡng nuôi cháu Nguyên V là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2021. Cháu Minh T đã trưởng thành, ở với ai do cháu tự quyết định, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Vân A và anh Lại Việt H không có, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Phạm Thị Vân A và anh Lại Việt H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Vân A tự nguyện chịu cả 300.000

đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và không có yêu cầu gì đối với anh Lại Việt H. Anh Hiền đồng ý và không có ý kiến gì.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Vân A và anh Lại Việt H.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Vân A và anh Lại Việt H có 02 con chung là Lại Ngọc Minh T (nữ) sinh ngày: 24/9/2001 và Lại Nguyên V (nam), sinh ngày: 17/12/2009. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Vân A và anh H: giao cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyên V. Anh H cấp dưỡng nuôi cháu Nguyên V là 2.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Cháu Minh T đã trưởng thành, ở với ai do cháu tự quyết định, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Vân A và anh Lại Việt H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Chị Phạm Thị Vân A và anh Lại Việt H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Vân A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0015581 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
- UBND phường L, quận Đ, TP.Hà Nội
(để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 162,
Quyển số I, ngày 22/11/2000);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÌNH QUỐC TRÍ